

Số: 2492/TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện cung cấp dịch vụ Thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV năm 2026.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch: Thuê ngoài dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV năm 2026 với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói cung cấp

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV năm 2026.

1.2. Thời gian thực hiện: Năm 2026

1.3. Nội dung thực hiện: Thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV năm 2026, nội dung công việc và khối lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

2. Nội dung thực hiện.

Thuê ngoài dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV năm 2026.

Nội dung, khối lượng công việc như phục lục đính kèm

3. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo các ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại dịch vụ báo giá hoặc cung cấp hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính;

3.1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

3.2. Năng lực tài chính: Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế

3.3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức;
 - Năng lực nhân sự, công cụ, máy móc;
 - Quy mô mạng lưới khách hàng;
 - Các hợp đồng tương tự đã thực hiện;
- 3.4. Các nội dung khác (nếu có);

4. Yêu cầu về thương mại.

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế giá trị gia tăng.
- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác.
- Báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yếu tố trượt giá và chi phí khác.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị máy móc, vật tư, chuyên dụng để thực hiện công việc theo phương án.

5. Hình thức báo giá :

5.1. Hình thức báo giá:

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.
- Bản chào giá và các tài liệu kèm theo vui lòng nộp trực tiếp về địa chỉ:
+ Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, thôn Đồng Rì, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.

+ Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: Sondongvpct@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua Email vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc gửi cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên)

5.2. Thời gian nhận bản báo giá:

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Mọi thông tin trao đổi tham gia khảo sát để báo giá xin vui lòng liên hệ: Bà Phạm Thị Hường - Phòng KHĐTVT. SĐT: 0982 593 572.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hồng Chuyên

PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

(Đính kèm theo thư mời số 2792 TM/-NBSD ngày 23 tháng 9 năm 2025)

STT	Khu vực thực hiện công việc	Số lượng (thùng)	Thể tích (m ³ /thùng)	Số lần thu gom trong tháng	Tổng khối lượng thu gom trong tháng (m ³)	Tỷ trọng (tấn/m ³)	Khối lượng quy đổi (tấn)	Đơn giá (VNĐ/tấn)	Thành tiền (VNĐ)
1	Khu nhà hành chính	5	0,12	12	7,20	0,42	3,02		
2	Khu Nhà ăn ca	5	0,12	12	7,20	0,42	3,02		
3	Phân xưởng vận hành	8	0,05	12	4,80	0,42	2,02		
4	Phân xưởng sửa chữa	3	0,12	12	4,32	0,42	1,81		
5	2 công bảo vệ	2	0,12	12	2,88	0,42	1,21		
6	Các khu nhà tập thể	10	0,12	12	14,4	0,42	6,05		
	Tổng 01 tháng				40,80		17,14		
	Tổng 12				489,6		205,632		